

Bản án số: 1156/2024/HS-PT

Ngày: 23/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Chử Phương Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND
TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1003/2024/HSPT ngày: 31/10/2024 với bị cáo Lưu Tuấn H, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Tuấn H đối với Bản án sơ thẩm số: 276/2024/HS-ST ngày: 24/9/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP ., đối với:

Bị cáo có kháng cáo: **LƯU TUẤN H – Sinh năm: 1983; Giới tính: Nam;** Nơi thường trú: Số A ngõ A đường G, T, L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Thiếu V và bà: Hoàng Thị C; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Bị cáo có vợ là: Chu Thị N; Có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2020, con bé nhất sinh năm 2024; Có 1 con riêng với vợ thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 01 – Công an thành phố H. (Có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo **NGUYỄN ĐỨC H1** - Sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn V1 và bà: Đỗ Thị V2; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là: Vàng Thị T, sinh năm 2003; Bị cáo chưa có con. Bị cáo đầu thú tạm

giữ từ ngày 01/2/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 01 – Công an thành phố H. (Có mặt).

Bị hại không có kháng cáo:

+ Anh Dương Minh H2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ H, phường P, thành phố T, Tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

+ Anh Vàng Seo C1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản E, xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Anh Nguyễn Minh H3, sinh năm 1998; Địa chỉ: D N, M, B, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Đức H1 mở cửa hàng dán đề-can, nilon xe máy tại địa chỉ số C đường P, phường X, quận N, TP Hà Nội từ tháng 7/2023. Khoảng tháng 01/2024, trong quá trình kinh doanh tại cửa hàng, Nguyễn Đức H1 đã 02 nhận dán đề can nilon xe mô tô, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của khách đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân và đánh bạc qua mạng dẫn tới không có khả năng trả lại tài sản. Cụ thể như sau:

**** Vụ thứ nhất:***

Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2023, anh Dương Minh H2 mang chiếc xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR; BKS: 70A1 – 010.94 đến cửa hàng của Nguyễn Đức H1 tại địa chỉ số C đường P, phường X, quận N, TP Hà Nội để dán nilon. Tại đây, anh Dương Minh H2 và Nguyễn Đức H1 thống nhất giá dán nilon xe là 1.000.000 đồng, sau khi xong việc sẽ thanh toán và H1 yêu cầu anh Dương Minh H2 để lại chìa khóa xe, hẹn sau 02 ngày sẽ giao trả xe. Sau khi nhận xe, H2 do bận về quê nên đã đem gửi chiếc xe BMW trên tại cửa hàng của anh Nguyễn Minh H3 (Sinh năm 1998; HKTT: L, Bắc Giang) tại địa chỉ số D đường N, quận B, thành phố Hà Nội nên chưa giao xe đúng hẹn cho anh H2 và do sau đó, anh Dương Minh H2 cũng có việc bận đi làm ăn ở Trung Quốc nên cũng chưa liên hệ để lấy xe. Đến ngày 12/01/2024, do thiếu tiền chi tiêu và trả nợ nên Nguyễn Đức H1 đã nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh Dương Minh H2 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu, đánh bạc và trả nợ, H2 sau đó vào mạng xã hội facebook tìm nhóm “Cầm xe không giấy” và tìm được số điện thoại của người nhận cầm cố xe không giấy tờ sau đó kết bạn zalo với tài khoản zalo Lưu Tuấn H qua số điện thoại này (H2 không nhớ số và không lưu số điện thoại của H). Sau khi kết bạn, H2 liên hệ với H để cầm cố chiếc xe mô-tô BMW S1000RR mang BKS: 70A1 – 01094 của anh Dương Minh H2. H2 nói với H đây là xe của H2, không có giấy tờ, H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên cho H2 với giá là 80.000.000 đồng, lãi suất là 6.000.000 đồng/10 ngày, thỏa thuận sau 1 tháng sẽ chuộc xe. H nói sẽ qua chỗ H2 để lấy xe, H sẽ trừ tiền vận chuyển xe vào tiền nhận cầm cố nên H2 hẹn H ngày 12/01/2024 đến

cửa hàng của H3 địa chỉ tại D đường N, quận B, thành phố Hà Nội để giao dịch. Tại cửa hàng của H3, H và H2 đã thống nhất thỏa thuận cầm cố chiếc xe nêu trên với số tiền 80.000.000 đồng, H đã trừ lãi 6.000.000 đồng (tiền lãi 10 ngày) và 1.000.000 đồng tiền thuê xe để vận chuyển xe về. Sau đó, H đã sử dụng số tài khoản 631119999 tại Ngân hàng V5 chuyển khoản số tiền 73.000.000 đồng cho H2 vào số tài khoản 07042001888 tại Ngân hàng M mang tên Vàng Thị T (là vợ của H2) và yêu cầu H2 viết giấy bán xe giao cho Hồng giữ. Quá trình thỏa thuận cầm cố xe giữa H2 và H có anh Nguyễn Minh H3 (Sinh năm: 1998; HKTT: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) và Dương Thanh H4 (Sinh năm: 1994; HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) chứng kiến. Sau đó, H đã thuê xe vận chuyển chiếc xe mô tô trên về để tại cửa hàng của mình tại địa chỉ số D ngõ D đường N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội. Số tiền cầm cố xe, H4 đã trả nợ H3 khoảng 35 triệu và đánh bạc qua trang Web sun20.win thua khoảng 10 triệu đồng, còn lại H4 chi tiêu cá nhân hết. Sau khi cầm cố xe, H4 đã vài lần liên hệ với H để chuộc xe nhưng H4 không đến chuộc xe theo hạn do chưa thu xếp được tiền. Sau đó, vào các ngày 04/01/2024, ngày 06/01/2024, ngày 16/01/2024, anh Dương Minh H2 nhiều lần nhắn tin gọi điện cho H2 để lấy xe nhưng do H2 không có tiền để chuộc xe và không liên hệ được với H nên H2 nói hiện đang không ở Hà Nội và vẫn hứa hẹn sẽ trả xe cho anh H2. Sau nhiều lần liên hệ với H2 để lấy xe nhưng không được nên anh H2 đã tìm đến cửa hàng số C đường P để lấy xe nhưng thấy H2 đã đóng cửa hàng và trốn tránh không giải quyết nên ngày 22/01/2024, anh H2 đã có đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 01/02/2024, do không liên lạc được với H và không có tiền chuộc xe nên H2 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi nhận cầm cố do H2 liên hệ để chuộc xe nhưng không đến chuộc do chưa có tiền nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của H2. Ngày 01/02/2024, khi thấy H2 nhắn tin zalo hỏi chuộc xe thì H đã chặn zalo và cắt liên lạc với H2 để chiếm đoạt, không trả lại xe cho H2. Sau đó khoảng 01 tháng, H đã đặt mua 01 bộ vỏ xe màu trắng – xanh trên mạng và thay thế vào chiếc xe mô tô BKS 70A1 – 01094 và vứt bỏ bộ vỏ xe cũ và tự dùng máy mài để mài số khung, số máy nguyên bản của xe mục đích để bán kiếm lời và để chiếc xe trên tại cửa hàng của H. Đến khoảng đầu tháng 6/2024, H đã mang chiếc xe trên đến gửi tại 01 bãi gửi xe thuộc Tổ A, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã dẫn giải H chỉ địa điểm cất giấu tang vật và đã thu giữ vật chứng.

Vụ thứ hai: Ngày 17/01/2024, anh Vàng Seo C1 đã liên hệ và thuê người chở chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha R6, BKS: 24A1 – 001.86 đến cửa hàng của Nguyễn Đức H1 để thuê dán nilon bảo vệ xe và hẹn sau 03 ngày anh C1 đến lấy xe.

Sau khi nhận xe của anh C1, đến ngày 18/01/2023, do H1 còn đang nợ anh Nguyễn Minh H3 số tiền 60.000.000 đồng và bị anh H3 đòi nợ nhưng H1 không có tiền trả nên H1 đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô-tô Yamaha R6

của anh C1 đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. H1 sau đó đã liên hệ với H3 để gửi chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha R6, BKS: 24A1 – 001.86 cho H3 thời hạn 10 hôm để làm tin và hỏi vay H3 số tiền 40.000.000 đồng (H1 nói với H3 đây là xe của khách đến gửi). H3 đồng ý, thỏa thuận lãi suất 4 triệu đồng và chuyển cho H1 36.000.000 đồng vào tài khoản của chị Vàng Thị T (là vợ H1). Chiều ngày 18/01/2023, H1 sau khi đặt xe và vay tiền của H3, H1 đã đóng cửa hàng và về quê vợ ở thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Số tiền vay của H3, H1 đã sử dụng đánh bạc tại trang Web sun20.win thua khoảng 10 triệu đồng, còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Đến hẹn lấy xe, anh C1 đến cửa hàng của H1 để lấy xe nhưng không gặp H1 nên đã nhiều lần gọi điện thoại liên hệ với H1 để lấy xe, H1 hứa hẹn ngày 20/01/2024 sẽ trả xe cho anh C1 nhưng do H1 đã đánh bạc và trả nợ hết tiền, không có tiền chuộc xe trả anh C1. Anh C1 sau đó đã đăng lên mạng xã hội tiktok để tìm chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha R6, BKS: 24A1 – 001.86. Đến ngày 22/01/2024, anh H3 nói chuyện với Lê H5 (sinh năm 1995, HKTT: Đồng Viên, G, Hà Nội) về việc H1 đang cầm cố chiếc xe trên cho anh H3. Lê H5 nói với anh H3 chiếc xe trên có đặc điểm giống chiếc xe mà anh C1 (tên tài khoản tiktok là Trần C2) đăng tìm trên mạng xã hội. Anh H3 đã nhờ Lê H5 liên lạc với anh C1 để thỏa thuận trả xe với điều kiện anh C1 trả số tiền mà H1 đang nợ anh H3. Lúc này anh C1 mới biết H1 đã mang chiếc xe của mình đi cầm cố cho H3 để vay H3 tiền nên anh C1 đồng ý gặp H3 để thỏa thuận lấy xe đồng thời anh C1 đi trình báo công an. Ngày 23/01/2024, H3 cùng với Lê H5 và Nguyễn Văn C3 (sinh năm 2000, HKTT: T, Hải Dương) mang chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha R6, BKS: 24A1 – 001.86 đến quán café V3 ở L, M, Nam Từ L gặp anh C1 để trao đổi chuộc xe với số tiền 109.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra và đưa chiếc xe trên về trụ sở để làm rõ sự việc.

Ngày 01/02/2024, H1 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình. Tại Cơ quan điều tra Công an quận N, H1 và H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01(một) xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86 số máy: J530E003193, số khung: JYARJ28E6HA001963, sản xuất năm 2017; 01 xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Trắng xanh; BKS: 70A1- 010.94; Số khung, số máy đã bị mài mờ; 01 chìa khóa xe mô tô BMW; 01 chiếc điện thoại iphone 15 Promax, màu trắng thu giữ của Lưu Tuấn H; 01 chiếc điện thoại di động iphone 5 SE màu xám-đen thu giữ của Nguyễn Đức H1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N xác định:

“01 xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Đen xám; BKS: 70A1-010.94; Số máy: 104EA49168216; Số khung: WB10D5002HZ701712, sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng trị giá: 303.300.000 đồng; 01(một) xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86 số máy: J530E003193, số khung: JYARJ28E6HA001963, sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng trị giá: 100.000.000 đồng.”

Ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trưng cầu V6 - Bộ C5 giám định số khung, số máy của chiếc xe 01 xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Trắng xanh; BKS: 70A1- 010.94 đã thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 5433 ngày 26/7/2024 của V6, Bộ C5, kết luận: “Xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR đeo BKS 70-A1 010.94: Không xác định được số khung nguyên thủy của xe; Số máy nguyên thủy của xe là: ...16... Tại mỗi vị trí dấu ba chấm (...) còn một số ký tự nữa nhưng không xác định được.”

Quá trình điều tra xác minh, xác định:

- Chiếc xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86 số máy: J530E003193, số khung: JYARJ28E6HA001963, sản xuất năm 2017 đứng tên đăng ký chủ sở hữu hợp pháp là anh Vàng Seo C1.

- Chiếc xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Đen xám; BKS: 70A1- 010.94; Số máy: 104EA49168216; Số khung: WB10D5002HZ701712, sản xuất năm 2017 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là anh Võ Thanh T1. Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra Công an quận N đã ra Quyết định ủy thác điều tra gửi Cơ quan điều tra Công an thành phố T về việc lấy lời khai anh Võ Thanh T1. Anh T1 khai nhận khoảng tháng 10/2023, anh T1 đã ký hợp đồng mua bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn C4 (sinh năm 1978, HKTT: M, Hà Nội). Đến ngày 05/12/2023, anh C4 bán chiếc xe trên cho anh Dương Minh H2 với giá 450.000.000 đồng nhưng chưa làm các thủ tục sang tên. Anh T1 không yêu cầu quyền lợi liên quan đến chiếc xe trên.

Xác minh tra cứu xe vật chứng xác định 02 chiếc mô tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Đen xám; BKS: 70A1- 010.94; Số máy: 104EA49168216; Số khung: WB10D5002HZ701712 và xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86 số máy: J530E003193, số khung: JYARJ28E6HA001963 không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô-tô YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86 cho anh V4 Seo Chinh. Anh C1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Minh H3: Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố chiếc xe mô-tô YAHMAHA R6, màu Đen; BKS: 24A1-001.86, H3 không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do H3 có hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng không đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra đã có công văn số 4227 đề nghị Ủy ban nhân dân quận N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh H3 về hành vi “không đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi sử dụng tiền cầm cố xe để đánh bạc của H2, do H2 khai nhận 02 lần đánh bạc qua trang Web sun20.win, nạp bằng hình thức tiền mặt, tổng số tiền đánh bạc H2 không nhớ rõ. Cơ quan điều tra đã tra soát phần

mềm trang Web nhưng do trang Web không lưu giữ lịch sử thao tác đăng nhập nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Cục P và Thông tin điện tử, Bộ T2 cung cấp thông tin về website <http://sun20.win> Kết quả: Cục P và Thông tin điện tử không thẩm định, cấp giấy phép phần mềm cho các ứng dụng liên quan đến trang web trên. Do ngoài lời khai của H2 về việc sử dụng tiền đánh bạc, Cơ quan điều tra không có chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về dân sự:

Anh Nguyễn Minh H3 đề nghị Nguyễn Đức H1 trả lại 40.000.000 đồng là số tiền H1 đã vay của anh H3.

Ngày 31/7/2024, đại diện gia đình Lưu Tuấn H đã bồi thường khắc phục trả cho anh Dương Minh H2 số tiền 75.000.000 đồng (bao gồm tiền sửa chữa vỏ xe và làm thủ tục đăng ký xe). Anh Dương Minh H2 đã nhận tiền bồi thường, không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu BMW S1000RR, màu Đen xám; BKS: 70A1- 010.94.

Lời khai nhận tội của các bị can là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số: 229/CT-VKSNTL ngày 10/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Hải, Lưu Tuấn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2024/HSST ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định xử phạt bị cáo Lưu Tuấn H 36 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự;

- Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 24/9/2024 Bị cáo Lưu Tuấn H có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 276/2024/HS-ST ngày 24/9/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phạt bị cáo Lưu Tuấn H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/12/2023, Nguyễn Đức H1 nhận chiếc xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR; BKS: 70A1- 010.94 trị giá 303.000.000 đồng của anh Dương Minh H2 để dán nilon bảo vệ xe. Sau khi nhận xe của anh H2, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, H2 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã đem đi cầm cố cho Lưu Tuấn H lấy số tiền 73.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc và chi tiêu cá nhân hết, và bị H chiếm đoạt xe dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Dương Minh H2. Lưu Tuấn H sau khi nhận cầm cố chiếc xe cho Nguyễn Đức H1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cắt liên lạc, chặn zalo và cố tình không trả lại xe cho H1 mặc dù có điều kiện trả. Sau đó H đã thay bộ vỏ xe, mài số khung, số máy của xe nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên. Vật chứng thu hồi trả lại cho anh V4 Seo Chinh chiếc xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6; BKS: 24A1-001.86. Lưu Tuấn H đã bồi thường khắc phục trả cho anh Dương Minh H2 số tiền 75.000.000 đồng (chi phí sửa chữa vỏ xe và đăng ký lại xe). Anh Dương Minh H2 không có đề nghị gì về dân sự và có đơn đề nghị xin trả lại chiếc xe mô-tô nhãn hiệu BMW S1000RR; BKS: 70A1- 010.94.

Vụ thứ hai: Ngày 17/01/2024, Nguyễn Đức H1 sau khi nhận chiếc xe mô-tô nhãn hiệu YAHMAHA R6; BKS: 24A1-001.86 trị giá 100.000.000 đồng của anh V4 Seo Chinh để dán nilon bảo vệ xe. Do H1 thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên đã nảy sinh ý định đem cầm cố xe cho Nguyễn Minh H3 lấy số tiền 40.000.000 đồng để đánh bạc và sử dụng chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có tiền chuộc xe để trả lại xe cho anh C1 nên sau đó đã bỏ trốn. Vật chứng đã thu hồi trả bị hại. Anh Vàng Seo C1 không có đề nghị gì về dân sự.

Tổng trị giá 02 chiếc xe mô tô là 403.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Tuấn H, Nguyễn Đức H1 đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo nói trên theo tội danh khung hình phạt là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo Lưu Tuấn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thiệt

hại do hành vi phạm tội gây ra đã được bị cáo khắc phục nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội được giảm đáng kể. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tại cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị cáo lần đầu phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm vợ bị cáo nộp đơn có xác nhận của nơi cư trú gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, nuôi 2 con nhỏ, đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục hoàn toàn, nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã được giảm đáng kể, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 276/2024/HS-ST ngày 24/9/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP . cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Tuấn H .

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 276/2024/HS-ST ngày 24/9/2024, của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP ..

Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Lưu Tuấn H 36 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trả tự do bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ và tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Nơi cư trú BC.
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy